

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2014

TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH KHÓA 33 NĂM 2014

Thang điểm xét tuyển: **100 điểm**, gồm 2 phần

Phần 1. Xét hồ sơ dự tuyển (40 điểm) thang điểm như sau:

TT	Kết quả	Yêu cầu	Xếp loại	Thang điểm	Điểm tối đa	
1	Kết quả học tập	1. Bằng Thạc sĩ, CKII, BSNT	Đúng chuyên ngành	4	10	
			Điểm luận văn	Loại xuất sắc		3
				Loại giỏi		2
				Loại trung bình/khá		1
		Điểm trung bình khóa	Loại xuất sắc	3		
			Loại giỏi	2		
			Loại trung bình/khá	1		
		2. Bằng Đại học, CKI	Xuất sắc	6		
			Giỏi	4		
			Khá	2		
2	Nghiên cứu khoa học	Đăng tạp chí chuyên ngành Nước ngoài	Bài – nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên.	3	10	
		Đăng Kỷ yếu HNKH Q tế, tạp chí trong nước được tính điểm từ 0 – 1	Bài	2		
		Đăng tạp chí chuyên ngành trong nước được tính điểm từ 0 – 0,75	Bài	1		
		Kỷ yếu HNKH trong nước, tạp chí khác	Bài	0,5		
3	Tham gia đề tài nghiên cứu (Đã nghiệm thu)	Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài	3	6	
		Đề tài cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương.	Đề tài	2		
		Đề tài cấp cơ sở: - Chủ trì. - Tham gia.	Đề tài	1 0,5		
	Thành tích NCKH	Giấy khen	Giấy khen, giải thưởng về khoa học công nghệ cấp trường trở lên Bằng lao động sáng tạo	2		

4	Trình độ ngoại ngữ	Bằng đại học, thạc sĩ	Nước ngoài cấp	10	10
		Bằng đại học ngoại ngữ	Trong nước	8	
		Chứng chỉ: (có điểm số tối thiểu cần đạt được)	B1 khung châu âu	8	
			TOEFL: 450PBT, 133CBT, 45iBT; IELTS4.5; TOEIC 450; BULATS: 40. Cambridge Exam: Preliminary PET; BEC: Business Preliminay;	8	
			DELFB1; TCF niveau 3 (Pháp)	8	
			HSK cấp độ 3 (Trung); TRKI 1 (Nga): B1, ZD (Đức) JLPT N4 (Nhật)	8	
5	Kinh nghiệm công tác chuyên môn	Thời gian hoạt động chuyên môn	Trên 10 năm	4	4
			8-9 năm	3	
			5-7 năm	2	
			2-4 năm	1	

Phần 2. Đánh giá đề tài nghiên cứu: 60 điểm, bao gồm:

2.1. Nội dung đề cương nghiên cứu: 40 điểm

TT	Nội dung chấm.	Thang điểm	Điểm tối đa
1	Đặt vấn đề và mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, khả thi.	7	40
2	Giải quyết một vấn đề tồn tại cụ thể của thực tế chuyên ngành.	7	
3	Đối tượng, phương pháp nghiên cứu khoa học chặt chẽ.	7	
4	Áp dụng phương pháp nghiên cứu hoặc kỹ thuật mới cập nhật hoặc có cải tiến, sáng tạo.	7	
5	Tính khả thi của đề tài (nguồn kinh phí hỗ trợ làm đề tài).	7	
6	Bố cục hợp lý, tài liệu tham khảo chính xác, cập nhật được trích dẫn đầy đủ.	5	

2.2. Trình bày đề cương: 20 điểm

TT	Nội dung chấm	Thang điểm	Điểm tối đa
1	Slide đúng quy định, báo cáo tốt, thời gian trình bày không quá 20 phút.	5	20
2	Hiểu biết của thí sinh về vấn đề nghiên cứu và trả lời được 5 câu hỏi của thành viên trong hội đồng (3 điểm/câu).	15	

Ghi chú: - Chỉ xét hồ sơ hợp lệ;

- Phần 1 và phần 2 phải ≥ 50 điểm, trong đó: Phần 2 thí sinh phải ≥ 30 điểm mới đạt điểm xét tuyển./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Tạ Thành Văn